TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-7-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về muôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hồng
Bà Lê Thị Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 150/2023/TLST–HNGĐ ngày 26-5-2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Lê Thị Cẩm V** – sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Nghĩa G, xã Lang T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Đắc C –** sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-5-2023, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Lê Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đắc C kết hôn vào ngày 28-7-2020 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Lang T, huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01-2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên cãi nhau, anh C không chăm lo đến gia đình.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng 09-2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị Vân yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: chị và anh C có 01 con là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 17-02-2021, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị có yêu cầu là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành ủy thác cho TAND huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái thu thập chứng cứ do anh C đang công tác tại UBND thị trấn Mậu A, huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái. Kết quả lấy lời khai bị đơn Nguyễn Đắc C nhất trí về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn với nội dung như chị V trình bày. Quá trình chung sống thực tế có mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, chị V yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Vân có 01 con là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 17-02-2021. Khi ly hôn, chị V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án, chị V có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Lê Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Đắc C.

Về con chung: giao cho chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc Minh A, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền: 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị Cẩm V và anh Nguyễn Đắc C kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45-2020 ngày 28-7-2020. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự thừa nhận quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2022, mâu thuẫn kéo dài không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng hôn nhân, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị V và anh C có 01 con là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 17-02-2021. Tại lời khai các đương sự đều có yêu cầu sau khi ly hôn, chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, con chung dưới 36 tháng tuổi.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con Nguyễn Ngọc Minh An cho chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* chị Lê Thị Cẩm V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Đắc C.

2. Về con chung: giao cho chị Lê Thị Cẩm V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 17-02-2021 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đắc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Lê Thị Cẩm V phải chịu 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0003574 ngày 26-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự*".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Lang T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh